

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HS-ST

Ngày 16-4-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Hoa - Giáo viên Trường tiểu học An Thịnh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;

Ông Vũ Mạnh Hùng – Tư pháp, Hộ tịch xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Bùi Văn C**, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1974 tại AB, tỉnh Nam Định;

Nơi thường trú: Thôn A, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn M và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị Đ (đã ly hôn); con: có 01 người con (sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/7/2004, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tại bản án số 15/2005/HSST (bị cáo đã được xóa án tích).

Bị cáo Bùi Văn C bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

2. **Vàng Thị M**, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1960 tại MCC, tỉnh Yên Bái;

Nơi thường trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không đi học; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Vàng Xáy D (đã chết) và bà Vừ Thị T (đã chết); chồng: Mùa A S (đã chết); con: có 05 người con (con lớn nhất sinh năm không xác định, nhỏ

nhất sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị M:*

+ Ông Nguyễn Đức Đ – Luật sư thực hiện trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Hà Văn Đ, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị N, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Cháu Mùa A D, sinh ngày 07/4/2007 (đến ngày xét xử đã đủ 18 tuổi).

Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

Người giám hộ của Mùa A D: Ông Sùng A S - Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

- Người phiên dịch cho bị cáo Vàng Thị M tại phiên toà: Ông Giàng A P;

Nơi công tác: Huyện Đoàn VY, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Người chứng kiến:

+ Anh Lão Chang R, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện MCC, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 50 phút ngày 27/9/2024, tại thôn V, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái, Công an huyện VY phát hiện bắt quả tang Bùi Văn C, về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thu giữ tại vị trí treo đồ ở xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave Alpha của C 01 túi nilon màu xanh dương, bên trong có một chiếc tất màu đen buộc kín một đầu, mở chiếc tất ra bên trong là lớp nilon màu đỏ, bên trong lớp nilon màu đỏ là một túi nilon màu xanh có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải C đang mặc tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 8.400.000 đồng, thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của C có 01 cân điện tử màu đen, trên bề mặt có chữ BDSCALES-ES, cũ đã qua sử dụng, thu giữ tại túi quần phía sau bên trái của C 01 điện thoại di động loại OPPO vỏ máy màu

đen, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Cùng ngày, Cơ quan điều tra thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn C, tuy nhiên không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn C khai nhận toàn bộ số chất nhựa dẻo màu nâu đen bị thu giữ là ma túy, loại nhựa thuốc phiện, C mua của một người phụ nữ tên M, có chồng tên là S nhà ở Bản H, xã N, huyện MCC với mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ lời khai của Bùi Văn C, ngày 30/9/2024, Cơ quan điều tra thi hành lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Vàng Thị M. Kết quả khám xét thu giữ của Vàng Thị M: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột nén màu trắng; 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột nén màu trắng; 01 gói nilon màu xanh, mở ra bên trong có 08 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột nén màu trắng; 01 chiếc tất màu đen, bên trong có 01 gói nilon màu xanh, mở ra bên trong có 06 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu đỏ đều được hàn kín một đầu, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột nén màu trắng; 01 gói nilon màu xanh, mở ra bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen; Tiền có chữ ngân hàng Nhà nước Việt Nam 21.400.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Vàng Thị M khai nhận toàn bộ số chất bột nén màu trắng và số chất nhựa dẻo màu nâu đen Cơ quan điều tra thu giữ là ma túy loại Heroine và nhựa thuốc phiện của M cất giấu với mục đích để sử dụng và bán cho ai có nhu cầu hỏi mua để kiếm lời.

Quá trình điều tra xác định: Bùi Văn C là người nghiện chất ma túy, C có mối quan hệ quen biết với Mùa A S, là chồng của Vàng Thị M nên thường đến nhà chơi và mua ma túy để sử dụng. Ngày 26/9/2024 Bùi Văn C đi xe máy từ nhà của mình đến nhà Vàng Thị M tại Bản H, xã N, huyện MCC, C hỏi mua của M một gói ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng và một gói ma túy loại nhựa Thuốc phiện với giá 11.300.000 đồng, M đồng ý. Sau khi nhận tiền, M đi ra phía sau nhà lấy ma túy cất giấu ở gần chuồng lợn rồi đưa cho C 02 gói ma túy loại Heroine gói trong giấy trắng và một túi thuốc phiện gói bằng nilon màu xanh để trong chiếc tất màu đen. Nhận được ma túy C tự ý ra phía sau nhà M sử dụng hết một gói ma túy loại Heroine bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, số ma túy còn lại C mang về nhà. Sáng ngày 27/9/2024, Bùi Văn C một mình sử dụng hết gói ma túy loại Heroine còn lại. Chiều cùng ngày, C cầm gói ma túy loại nhựa Thuốc phiện cất giấu ở vị trí treo đồ xe máy rồi đi xuống thị trấn M, huyện V để trông nhà cho con gái, khi đến thôn V, xã Đ thì bị Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang.

Về nguồn ma túy loại Heroine và nhựa thuốc phiện M bán cho Bùi Văn C và bị thu giữ khi khám xét: Quá trình điều tra M khai nhận vào khoảng ngày 24/9/2024 M được một nam thanh niên không rõ lai lịch, địa chỉ đến nhà đưa ma túy cho M để bán và trả công cho M bằng ma túy. Do bản thân là người nghiện chất ma túy cần có ma túy để sử dụng nên M đồng ý. Sau khi bán ma túy xong thì người thanh niên này tự tìm đến nhà M để lấy tiền và chia ma túy cho M sử dụng, M không chủ động liên lạc và cũng không biết người này ở đâu. Căn cứ vào lời khai duy nhất của Vàng Thị M, Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để xác định nguồn gốc ma

túy và xử lý đối với người đã mang ma túy đến cho M do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này.

Tại bản kết luận giám định số 583, ngày 01/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

“Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn C có khối lượng là: 89 gam.

- 01 gam trích từ 89 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là Thuốc phiện”.

Tại bản kết luận giám định số 608, ngày 06/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

“1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét Vàng Thị M trong gói nilon màu trắng có khối lượng là: 0,2 gam.

- 0,1 gam trích từ 0,2 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

2. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét Vàng Thị M trong 08 gói nilon màu xanh có tổng khối lượng là: 2,7 gam.

- 0,1 gam trích từ 2,7 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

3. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét Vàng Thị M trong gói nilon màu xanh có khối lượng là: 0,3 gam.

- 0,1 gam trích từ 0,3 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

4. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét Vàng Thị M trong chiếc tất màu đen có tổng khối lượng là: 12 gam,

- 0,1 gam trích từ 12 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

5. Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi khám xét Vàng Thị M trong chiếc tất màu đen có khối lượng là: 01 gam.

- 01 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là Thuốc phiện”.

Tại bản kết luận giám định số 597, ngày 03/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận về số tiền thu giữ của Bùi Văn C khi bắt quả tang, ngày 27/9/2024 như sau:

“- 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng; 37 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng gửi giám định là tiền thật”.

Tại bản kết luận giám định số 605, ngày 04/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận về số tiền thu giữ của Vàng Thị M khi khám xét, ngày 30/9/2024:

“- 21 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng; 42 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng; 25 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật”.

Tại các Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 27 và ngày 30/9/2024 xác định Bùi Văn C và Vàng Thị M đều dương tính với ma túy.

Cáo trạng số 12/CT-VKS-VY ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố Bùi Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Vàng Thị M về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Vàng Thị M phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Đối với bị cáo Bùi Văn C: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Đối với bị cáo Vàng Thị M: Đề nghị áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý đối với vật chứng.

- 88 gam ma túy loại nhựa Thuốc phiện hoàn lại sau khi trích mẫu giám định được niêm phong vào một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái và 14,8 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau khi trích mẫu giám định được niêm phong vào một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành là vật cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 8.400.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn C được niêm phong vào một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của C cần trả lại cho bị cáo C.

- Số tiền 21.400.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Vàng Thị M được niêm phong vào một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, Trong đó có 11.800.000 đồng là tiền bị cáo M bán ma túy cho bị cáo C nên tịch thu số tiền này. Trả lại cho bị cáo M số tiền 9.600.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- 01 cân điện tử màu đen, trên bề mặt có chữ BDSCALES-ES cũ đã qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn C bị cáo C dùng để cân, chia ma túy cần tịch

thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo Bùi Văn C.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave Alpha màu trắng đen, mang biển số 21E1-478.52 xe cũ đã qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn C không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ khi khám xét Vàng Thị M không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Vàng Thị Mỹ.

- 01 chiếc tất màu đen, đã qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn C và 01 chiếc tất thu giữ khi khám xét Vàng Thị M liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Vàng Thị M thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm.

* Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị M tại phiên tòa trình bày: Không có ý kiến gì về phần tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố đối với bị cáo Vàng Thị M.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được đi học, do đó trình độ hiểu biết và nhận thức pháp luật rất hạn chế; đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Thị M mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động VIVO cũ đã qua sử dụng và số tiền 9.600.000 đồng không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị M.

- Bị cáo Vàng Thị M nhất trí với ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình; không

tranh luận, bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản tự khai và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ của vụ án, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện chât ma túy nên Vàng Thị M đã nhận ma túy từ một người thanh niên không rõ lai lịch, địa chỉ để bán và hưởng lợi bằng việc được sử dụng ma túy. Ngày 26/9/2024, tại bản H, xã N, huyện MCC, tỉnh Yên Bái, Vàng Thị M đã bán cho Bùi Văn C 11.800.000 đồng tiền ma túy gồm: một gói ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng và một gói ma túy loại nhựa Thuốc phiện với giá 11.300.000 đồng, C đã sử dụng hết số ma túy loại Heroine nên không xác định được khối lượng. Đối với số ma túy loại nhựa Thuốc phiện có khối lượng 89 gam, ngày 27/9/2024 khi C đang tàng trữ tại thôn V, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái thì bị bắt quả tang và thu giữ. Quá trình khám xét khẩn cấp tại nhà Vàng Thị M còn thu giữ 17 gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng là 15,2 gam và 01 gói ma túy loại nhựa Thuốc phiện có tổng khối lượng là 01 gam, M tàng trữ để sử dụng và bán hưởng lợi.

Hành vi nêu trên của Bùi Văn C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chât ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Vàng Thị M đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chât ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định về quản lý và kiểm soát chât ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an

và an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án và cũng là nguyên nhân, làm gia tăng các loại tội phạm khác.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện tội phạm độc lập với nhau. Do vậy, mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bùi Văn C là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 25/7/2004, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội, bị xử lý về hình sự, điều đó chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu, ý thức tu dưỡng, rèn luyện của bản thân của bị cáo là kém.

Bị cáo Vàng Thị M chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Bị cáo Bùi Văn C sử dụng ma túy tại nhà Vàng Thị M. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo M khai báo không biết việc C tự ý sử dụng ma túy tại nhà của M nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng:

- 88 gam ma túy loại nhựa Thuốc phiện được hoàn lại sau khi trích mẫu giám định và 14,8 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau khi trích mẫu giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 cân tiểu ly màu đen, trên bề mặt có chữ BDSCALES-ES thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn C, liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 8.400.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn C là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo C nên cần trả lại cho bị cáo Bùi Văn C.

- Đối với số tiền 21.400.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Vàng Thị

M trong đó có 11.800.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho bị cáo C cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 9.600.000 đồng không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo Vàng Thị M.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Bùi Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ khi khám xét Vàng Thị M không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo Bùi Văn C và bị cáo Vàng Thị M.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave Alpha màu trắng đen, biển kiểm soát 21E1-478.52 xe cũ đã qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn C. không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo Bùi Văn C.

- 02 chiếc tất màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn C và Vàng Thị M liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- 04 phong bì niêm phong vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy sau khi đã mở niêm phong.

[9] Bị cáo Bùi Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Vàng Thị M thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Những nội dung đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tại phiên toà là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị về mức hình phạt của người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị M không phù hợp với quy định của pháp luật, các đề nghị khác là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Vàng Thị M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bùi Văn C 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/9/2024.

+ Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Vàng Thị M 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/9/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 88 gam ma túy loại nhựa Thuốc phiện (hoàn lại sau khi trích mẫu giám định) được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành và 14,8 gam ma túy loại Heroine (hoàn lại sau khi trích mẫu giám định) được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 04 phong bì loại phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành sau khi mở niêm phong; 02 chiếc tất màu đen, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Đối với số tiền 11.800.000 (Mười một triệu tám trăm nghìn) đồng là tiền liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội bán ma túy của Vàng Thị M; 01 cân tiểu ly màu đen, trên bề mặt có chữ BDSCALES-ES, cũ đã qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn C.

- Trả lại Bùi Văn C: Số tiền 8.400.000 (Tám triệu bốn trăm nghìn) đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave Alpha màu trắng đen, biển kiểm soát 21E1-478.52 xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

- Trả lại Vàng Thị M: Số tiền 9.600.000 (Chín triệu sáu trăm nghìn) đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số 23 ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vàng Thị M được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án (phần có liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Yên Bái;
- Chi Cục THA Dân sự huyện Văn Yên;
- Bị cáo (2);
- Người bào chữa;
- Người có QL&NVLQ (4);
- UBND xã H;
- UBND xã N, MCC;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương